

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<p>1.1 Đặc tính, yêu cầu chung của hàng hóa (gạo): Tên hàng hóa: Gạo tẻ thường; Tình trạng hàng hóa: Hàng mới 100%; Có xuất xứ rõ ràng; Hạt gạo nguyên, không nứt vỡ quá mức quy định; Không lẫn tạp chất, không bị ẩm, mốc, sâu mọt.</p> <p>1.2 Thông số kỹ thuật: Yêu cầu nhà thầu lập 01 biểu thông số kỹ thuật về loại gạo mà nhà thầu dự kiến cung cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Chương V;</p> <p>1.3 Tiêu chuẩn sản xuất; Quy cách đóng gói, chất lượng bao bì và ghi nhãn: Nhà thầu đề xuất cụ thể các Tiêu chuẩn sản xuất; Quy cách đóng gói, chất lượng bao bì và ghi nhãn mà nhà thầu áp dụng phải cam kết đáp ứng các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và các Quy định về an toàn thực phẩm hiện hành;</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng các yêu cầu trên</p>	
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	<p>2.1. Giải pháp kỹ thuật về chất lượng gạo nhà thầu phải chứng minh: Nguồn gạo được thu mua từ vùng nguyên liệu ổn định, có kiểm soát mùa vụ. Quy trình xay xát, lau bóng, phân loại bằng máy tách màu, đảm bảo gạo đạt các chỉ tiêu chất lượng theo TCVN/QCVN. Đảm bảo độ ẩm $\leq 14\%$, không nấm mốc, không tạp chất. Hệ thống kiểm soát vi sinh và kim loại nặng đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.</p> <p>2.2. Giải pháp đóng gói – bao bì – bảo quản nhà thầu phải trình bày: Sử dụng bao PP/PE hoặc PA nhiều lớp, mới 100%, chắc chắn. Đóng gói bằng công nghệ hàn mép tự động, hạn chế xì bao. Kiểm soát điều kiện bảo quản: kho sạch, khô, thoáng, có pallet chống ẩm.</p>	Đạt

	<p>Không để hàng tồn kho quá lâu trước khi giao.</p> <p>Yêu cầu trọng lượng: Bao gồm đóng sẵn bao 50kg; 20 kg và 5kg</p> <p>2.3. Giải pháp tổ chức vận chuyển và giao nhận nhà thầu cần mô tả:</p> <p>Phương tiện vận chuyển sạch, kín, có mái che, không để lẫn mùi hóa chất.</p> <p>Quy trình bốc xếp cẩn thận, tránh bao bị rách hoặc thất thoát hạt.</p> <p>Giao hàng theo từng đợt hoặc theo tiến độ yêu cầu.</p> <p>Có nhân sự chuyên trách giám sát giao nhận.</p> <p>2.4. Giải pháp kiểm nghiệm – truy xuất nguồn gốc nhà thầu là nhà sản xuất phải trình bày:</p> <p>Lô hàng có phiếu kiểm nghiệm (COA) về độ ẩm, tẩm, tạp chất, aflatoxin, kim loại nặng, vi sinh.</p> <p>Hồ sơ truy xuất nguồn gốc từ vùng nguyên liệu → nhà máy → thành phẩm.</p> <p>Áp dụng HACCP/ISO 22000 hoặc tiêu chuẩn tương đương đối với cơ sở sản xuất.</p> <p>2.5. Năng lực cung ứng và hệ thống kho nhà thầu phải nêu:</p> <p>Năng lực kho bãi (diện tích, nhiệt độ, độ ẩm, trang thiết bị).</p> <p>Khả năng dự trữ lượng hàng tối đa theo yêu cầu gói thầu.</p> <p>Biện pháp phòng chống mốc, nấm mốc, xâm hại côn trùng.</p> <p>2.6. Tổ chức nhân sự thực hiện nhà thầu phải bố trí:</p> <p>Nhân sự giám sát chất lượng.</p> <p>Nhân sự vận chuyển, bốc xếp có kỹ năng.</p> <p>Nhân sự quản lý hồ sơ, lập phiếu giao nhận.</p> <p>2.7. Kế hoạch tiến độ cung cấp nhà thầu phải đưa ra:</p> <p>Kế hoạch giao hàng;</p> <p>Lịch trình đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị sử dụng.</p>	
--	--	--

	<p>Phương án xử lý trường hợp thời tiết xấu, phương tiện hư, biến động mùa vụ.</p> <p>- Không đáp ứng các yêu cầu trên</p>	Không đạt
<p>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành</p>	<p>3.1 Nhà thầu phải trình bày rõ ràng kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đối với gạo cung cấp, bảo đảm:</p> <p>Gạo đạt đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật trong suốt thời gian bảo hành.</p> <p>Nhà thầu chịu trách nhiệm đối trả đối với toàn bộ các lỗi phát sinh do chất lượng sản phẩm.</p> <p>Thời gian bảo hành tối thiểu bằng hoặc dài hơn thời hạn sử dụng được công bố trên bao bì.</p> <p>3.2. Nội dung nhà thầu phải trình bày trong Hồ sơ dự thầu</p> <p>3.2.1. Thời gian bảo hành nhà thầu phải nêu rõ: ≥ 2 tháng</p> <p>Thời gian bảo hành tính từ ngày hoàn thành giao hàng từng đợt.</p> <p>Cam kết bảo hành đến hết hạn sử dụng của sản phẩm.</p> <p>3.2.2. Phạm vi bảo hành nhà thầu phải mô tả đầy đủ phạm vi bảo hành gồm:</p> <p>Gạo bị mốc, ẩm, sâu mọt, đổi màu, lên mùi, nhiễm tạp chất trong quá trình sử dụng.</p> <p>Gạo giao không đúng chủng loại, chất lượng hoặc không đạt chỉ tiêu kỹ thuật.</p> <p>Hư hỏng bao bì gây ảnh hưởng chất lượng sản phẩm.</p> <p>Sai lệch khối lượng, lỗi kỹ thuật trong đóng gói.</p> <p>3.2.3. Quy trình tiếp nhận và xử lý bảo hành nhà thầu phải cung cấp:</p> <p>Đầu mối liên hệ (tên, điện thoại, email) tiếp nhận yêu cầu bảo hành 24/7.</p> <p>Thời gian phản hồi yêu cầu bảo hành: ≤ 24 giờ.</p> <p>Biện pháp kiểm tra hàng hóa khi có phản ánh chất lượng.</p> <p>Quy trình đổi trả:</p> <p>Đổi hàng ngay trong vòng 24 – 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.</p>	Đạt

	<p>Thu hồi toàn bộ lô hàng lỗi (nếu lỗi hệ thống).</p> <p>Giao hàng thay thế bằng hàng mới 100%, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p>3.2.4. Cam kết chi phí bảo hành nhà thầu phải cam kết: Toàn bộ chi phí bảo hành, đổi trả, vận chuyển... do nhà thầu chịu. Không được yêu cầu chủ đầu tư thanh toán thêm bất cứ chi phí nào phát sinh từ việc bảo hành.</p> <p>3.2.5. Kế hoạch bảo hành theo từng đợt giao hàng nhà thầu phải mô tả: Biện pháp bảo hành cho từng đợt giao hàng. Cách thức theo dõi từng lô sản phẩm (mã lô, ngày sản xuất...).</p> <p>Hồ sơ đi kèm mỗi lô để phục vụ bảo hành: Phiếu kiểm nghiệm Phiếu giao nhận Chứng nhận nguồn gốc Nhật ký bảo hành (nếu có yêu cầu) Yêu cầu nhà thầu cam kết bảo hành tại các hộ dân được trợ cấp gạo</p>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
<p>4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp hàng hoá thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa</p>	<p>4.1 Nhà thầu phải bảo đảm khả năng cung cấp hàng hóa thay thế và thực hiện đầy đủ các dịch vụ liên quan trong suốt thời gian sử dụng của sản phẩm, bao gồm:</p> <p>Đổi trả gạo không đạt yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>Bổ sung số lượng khi có thiếu hụt hoặc thất thoát trong quá trình giao nhận.</p> <p>Cung cấp lại hàng hóa khi phát hiện lỗi chất lượng, lỗi bao bì, hư hỏng, mốc, sâu mọt.</p> <p>Các dịch vụ hỗ trợ trong quá trình bảo quản, giao nhận theo yêu cầu của chủ đầu</p>	Đạt

	tư.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	<p>5.1 Khả năng đáp ứng điều kiện địa lý: Nhà thầu phải trình bày khả năng vận chuyển, giao nhận gạo đến các vị trí theo yêu cầu, bao gồm:</p> <p>Khu vực đô thị, khu dân cư đông đúc.</p> <p>Khu vực ngoại thành, vùng xa hoặc khó tiếp cận (nếu có trong phạm vi gói thầu).</p> <p>Đề xuất phương án vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế (đường nhỏ, xe tải hạn chế tải trọng, thời tiết mưa bão...).</p> <p>Cam kết duy trì tiến độ giao hàng theo lịch của chủ đầu tư trong mọi điều kiện địa hình thông thường.</p> <p>5.2 Khả năng thích ứng với điều kiện khí hậu – môi trường</p> <p>Gạo cung cấp phải phù hợp với điều kiện khí hậu nóng ẩm, đặc thù của từng vùng (nhiệt độ, độ ẩm cao...).</p> <p>Bao bì, vật liệu đóng gói phải đáp ứng:</p> <p>Chống ẩm, chống mốc, không thấm nước.</p> <p>Đảm bảo độ bền trong lưu kho dài hạn.</p> <p>Nhà thầu phải trình bày:</p> <p>Điều kiện bảo quản trong kho của nhà thầu trước khi giao hàng.</p> <p>Biện pháp kiểm soát chất lượng để tránh suy giảm chất lượng do thời tiết (ẩm mốc, xâm nhập côn trùng...).</p>	Đạt

	<p>5.3 Phương án xử lý các yếu tố môi trường bất lợi Giải pháp ứng phó khi xảy ra: Thời tiết xấu, mưa lớn, bão. Giao thông gián đoạn. Nguy cơ tăng độ ẩm trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Nêu rõ quy trình kiểm soát và phòng ngừa rủi ro chất lượng gạo trong các tình huống trên.</p> <p>5.4 Cam kết đảm bảo chất lượng trong mọi điều kiện Cam kết gạo giao đến tay chủ đầu tư vẫn giữ nguyên: Độ ẩm đạt chuẩn, Hạt nguyên, không mốc, không lẫn tạp chất, Không bị giảm chất lượng do điều kiện địa lý – môi trường. Cam kết thay thế miễn phí nếu chất lượng bị ảnh hưởng trong quá trình vận chuyển của nhà thầu.</p>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
<p>6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</p>	<p>6.1 Nhà thầu phải đánh giá đầy đủ: Các tác động có thể phát sinh đối với môi trường trong quá trình cung ứng gạo và đề xuất các biện pháp giảm thiểu, xử lý phù hợp theo quy định hiện hành</p>	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
<p>7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các</p>	<p>7.1. Điều kiện thương mại nhà thầu phải trình bày rõ và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu sau: 7.1.1. Điều kiện thanh toán Nêu rõ phương thức thanh toán đề xuất (chuyển khoản, chứng từ thanh toán...) Điều khoản thanh toán phải thuận lợi cho chủ đầu tư:</p>	Đạt

<p>dịch vụ sau bán hàng</p>	<p>Thanh toán sau khi nghiệm thu; Yêu cầu tạm ứng; 7.1.2. Điều kiện giá Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí: mua hàng, vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, giao hàng tận nơi, kiểm định chất lượng, thuế phí... Giá phải cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, không điều chỉnh. 7.1.3. Đảm bảo nguồn cung nhà thầu phải thể hiện cam kết về: Nguồn cung ổn định, Năng lực dự trữ gạo, Khả năng giao đúng số lượng và thời điểm. 7.2. Yêu cầu về thời gian và tiến độ giao hàng nhà thầu phải nêu rõ phương án giao hàng, bao gồm: 7.2.1. Thời gian giao hàng Giao hàng trong thời gian 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; Cam kết không giao chậm trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật. 7.2.2. Phương án giao hàng: Số đợt giao hàng. Lịch giao từng đợt (ngày/tuần). Phương tiện vận chuyển. Có biện pháp dự phòng khi: Thời tiết xấu; Gián đoạn giao thông; Tắc nghẽn cung ứng. 7.2.3. Yêu cầu về chất lượng khi giao hàng Gạo phải được bảo quản và giao đến nơi đúng quy cách, đúng khối lượng, bao bì còn nguyên vẹn, sạch, khô, không mốc. Mỗi chuyến giao hàng phải kèm theo:</p>	
------------------------------------	---	--

	Phiếu xuất kho, Biên bản giao nhận, Giấy chứng nhận chất lượng (nếu yêu cầu).	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
8. Tiến độ cung cấp hàng hóa	Tiến độ cung cấp: 15 ngày. Địa điểm giao hàng: Nhà thầu phải cam kết giao hàng theo địa điểm quy định tại chương V; Điều kiện giao hàng: Giao tại Trụ sở các Thôn theo danh sách quy định tại chương V; Đúng quy cách – đúng số lượng – đúng chất lượng – đúng thời gian; Có biên bản giao nhận được ký kết giữa hộ dân được trợ cấp, đại diện chủ đầu tư và nhà thầu	Đạt
	Tiến độ cung cấp > 15 ngày; Không có cam kết đáp ứng theo yêu cầu trên	Không đạt
9. Kết quả thực hiện hợp đồng	- Nhà thầu không vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);	Đạt
	Nhà thầu vi phạm các Quy định trên	Không đạt
Kết luận	Nhà thầu đáp ứng tất cả các tiêu chí được xác định là đạt	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng từ 1 tiêu chí được xác định là không đạt	Không đạt